

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-4-2023
V/v : "Xin L hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thành Vân.
- Ông Lò Văn Viễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ L - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc "Xin L hôn". Theo quyết định xét xử số: 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST- HNGĐ ngày 22/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sộng Thị L, sinh năm 1998. Trú tại: Bản X, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có mặt.
- Bị đơn: Anh Vừ A Đ, sinh năm 1995. Trú tại: Bản X, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2022, bản tự khai và quá trình tố tụng chị Sộng Thị L trình bày:

Chị và anh Vừ A Đ kết hôn với nhau ngày 04/01/2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng tại Bản X, xã C. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chịu tu chí làm ăn, suốt ngày đi

lang thang, rượu chè. Sự việc đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh Đ không tiếp thu. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống L thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị có đơn xin L hôn anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Vừ Dênh S, sinh ngày 13/02/2017 và Vừ Dính C, sinh ngày 05/10/2022. Hiện đang ở cùng chị, chị nhận nuôi các con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có và không kê khai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, C khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đ nhiều lần, anh Đ đã được nhận và biết được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng cố tình vắng mặt và không hợp tác.

Tại phiên tòa, đại Đện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Sông Thị L được L hôn với anh Vừ A Đ.

+ Về con chung: căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ, chấp nhận để chị L tiếp tục nuôi dưỡng các con chung chưa thành niên là Vừ Dênh S, sinh ngày 13/02/2017 và Vừ Dính C, sinh ngày 05/10/2022 cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Đ có quyền đi lại, thăm nom con không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung; vay, nợ chung: Không có nên không đề nghị giải quyết.

+ Án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí L hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại Đện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng:

- Vụ án theo đơn khởi kiện xin L hôn của chị Sộng Thị L, được Tòa án thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập yêu cầu anh Vừ A Đ đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh Đ không chấp hành. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Chị Sộng Thị L và anh Vừ A Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh, chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

- Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống L thân từ năm 2022 đến nay và không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân của anh chị đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị L và anh Đ L hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con chung là Vừ Dênh S, sinh ngày 13/02/2017 và Vừ Dính C, sinh ngày 05/10/2022, hiện đang ở cùng chị L. Xét khả năng và điều kiện cần để chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định.

[4] Về tài sản chung; vay nợ chung: Chị L xác nhận vợ chồng không có và không kê khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Sộng Thị L phải chịu toàn bộ án phí xin L hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin L hôn của chị Sộng Thị L đối với anh Vừ A Đ. Xử cho chị Sộng Thị L L hôn với anh Vừ A Đ.

2. Về con chung:

- Giao cháu Vừ Dên S, sinh ngày 13/02/2017 và cháu Vừ Dính C, sinh ngày 05/10/2022 cho chị Sộng Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

- Anh Vừ A Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Sộng Thị L, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Chị Sộng Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0002446, ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Sộng Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Vừ A Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khoong;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết